

Bản án số: 79/2020/HS-ST
Ngày 28/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Thanh Trà
- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Thị Thu C – Sinh ngày: 12/11/1993 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ 43, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương P, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị K, sinh năm 1964; Chồng là ông Đặng Văn Q sinh năm 1992 và 02 con nhỏ.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Bà Trương Thị N, sinh năm 1971; Trú tại: đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Kiều Văn Đ, sinh năm 2002; Trú tại: Tổ 43, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Bà Kiều Thị I, sinh năm 1993; Trú tại: đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 20 phút ngày 15/02/2020, tại trước nhà số K448/H81/11 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng, do cãi nhau về chuyện đậu đỗ xe chắn lối đi chung, nên giữa Trương Thị Thu C và cô ruột là bà Trương Thị N (Sinh năm: 1971; HKTT: K448/H81/15 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng) xảy ra mâu thuẫn. C tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu đánh vào vùng mặt gây bầm tím và sưng quanh vùng mắt phải của bà N. Thấy bà N bị đánh, con gái của bà N là Kiều Thị I (Sinh năm: 1993; HKTT: K448/H81/15 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng) xông vào, cùng bà N giật tóc và cào cấu vào người Trương Thị Thu C. Lúc này, con trai bà N là Kiều Văn Đ (Sinh năm: 2002; HKTT: K448/H81/15 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng) vào can ngăn.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2020, trong lúc gia đình hai bên đang nói chuyện thì Trương Thị Thu C tiếp tục xông vào nhà bà N cào cấu vào vùng mặt của anh Đ.

Đến 14 giờ 20 phút ngày 16/02/2020, bà N đến Công an phường Đ trình báo sự việc C dùng mũ bảo hiểm đánh bà N.

Công an phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành thu giữ tang vật nhưng không thu giữ được.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 60 ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế thành phố Đà Nẵng đối với bà Trương Thị N như sau:

+ Về thương tích:

- Chấn động não được điều trị tại khoa ngoại thần kinh bệnh viện Đà Nẵng. Hiện tại nạn nhân đã tỉnh, tiếp xúc tốt, 12 đôi dây thần kinh sọ não không phát hiện bất thường, không phát hiện yếu liệt chi. Nạn nhân vẫn còn đau đầu, chóng mặt, nhưng không thường xuyên.

- Bầm tím quanh mắt phải, hiện tại để lại vết thâm tím màu vàng – xanh vùng mi dưới mắt phải. Nạn nhân khai hiện tại 2 mắt nhìn bình thường.

- Nạn nhân khai bị đánh vào đầu vùng đỉnh phải, nhưng thăm khám hiện tại không phát hiện dấu vết tổn thương để lại.

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn động não điều trị ổn định.

- Tổn thương phần mềm như đã nêu trên.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 04% (bốn phần trăm).

- Vật gây thương tích: Tổn thương trên là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây thương tích phù hợp với vật tày gây ra.

Đối với thương tích của Kiều Thị I, Kiều Văn Đ và Trương Thị Thu C: Do thương tích là các vết xây xước ngoài da, các bên đã có đơn không yêu cầu giám định thương tích.

Về dân sự: Bà Trương Thị N yêu cầu Trương Thị Thu C bồi thường chi phí thuốc men, điều trị là 2.635.000 đồng. Các bên thống nhất thỏa thuận Trương Thị Thu C sẽ bồi thường cho bà Trương Thị N mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết số tiền bà N yêu cầu. Hiện nay C chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 25/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trương Thị Thu C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm s, i, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Thị Thu C từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày thi hành án về tội “Cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

- Bị cáo Trương Thị Thu C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị với số tiền 2.635.000 đồng cho bị hại theo phương thức mỗi tháng trả 500.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi hết số tiền trên.

- Bị hại là bà Trương Thị N có lời khai phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo và những người làm chứng. Bà N giữ nguyên yêu cầu khởi tố, yêu cầu HĐXX xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật. Bà đồng ý việc bị cáo bồi thường số tiền điều trị thương tích 2.635.000 đồng theo phương thức mỗi tháng trả 500.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực cho đến khi hết số tiền trên.

- Người làm chứng là bà Kiều Thị I và ông Kiều Văn Đ trình bày lời khai xác định bị cáo là người gây thương tích cho bị hại. Lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ thu thập được trong vụ án xác định khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/02/2020, tại trước nhà số K448/H81/11 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Đà Nẵng, do có mâu thuẫn về chuyện đậu đỗ xe chắn lối đi chung, nên Trương Thị Thu C đã dùng mũ bảo hiểm đánh vào vùng mặt gây thương tích cho bà Trương Thị N với tỷ lệ tổn thương 04%. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng, và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết người phạm tội là phụ nữ có thai quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi xem xét các tính tiết nói trên để quyết định mức hình phạt tương xứng cho bị cáo, HĐXX xét thấy việc cách ly bị cáo khỏi xã hội là chưa cần thiết, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe.

[5] HĐXX xét thấy bị cáo làm nghề buôn bán và đang trong thời gian nuôi con nhỏ 01 tháng tuổi, không có thu nhập, khó khăn về kinh tế do đó miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Thị Thu C và bị hại Trương Thị N thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bà N số tiền 2.635.000 đồng theo phương thức mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền trên. Thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Thị Thu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị Thu C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị Thu C 6 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo về UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Về dân sự: Căn cứ các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường cho bà Ý số tiền 2.635.000 đồng theo phương thức mỗi tháng 500.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số tiền trên.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Thị Thu C phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Thủy